

Nguyên lý kinh tế học vĩ mô



Chương 10

1

KINH TẾ VĨ MÔ TRONG NỀN KINH TẾ MỞ

Nguyễn Thị Thùy VINH

- *Nền kinh tế đóng (closed economy)*: là nền kinh tế không có mối quan hệ qua lại về kinh tế với các nước khác trên thế giới → không có xuất khẩu, nhập khẩu và sự di chuyển vốn (tư bản)
- *Nền kinh tế mở (open economy)*: là nền kinh tế có mối quan hệ qua lại tự do về kinh tế với các nước khác trên thế giới
 - ✦ Mua và bán hàng hóa dịch vụ trên thị trường hàng hóa thế giới.
 - ✦ Mua và bán các tài sản tài chính trên thị trường tài chính quốc tế.

- **Vì sao nên có thương mại quốc tế?**
 - Những nước tham gia thương mại quốc tế sản xuất nhiều hàng hóa và có mức thu nhập cao hơn những nước không tham gia thương mại quốc tế
 - Sự trao đổi hàng hóa → chuyên môn hóa sản xuất → tăng trưởng
- Ví dụ: Lý thuyết về lợi thế so sánh
Một nước vẫn có thể có thể thu được lợi từ thương mại quốc tế ngay cả khi chi phí tuyệt đối trong sản xuất mọi mặt hàng đều cao hơn.

I. Cán cân thanh toán (Balance of payment)

- **Định nghĩa:** Là một bản báo cáo thống kê tổng hợp ghi chép một cách hệ thống toàn bộ những giao dịch kinh tế giữa một nước với thế giới bên ngoài trong khoảng thời gian nhất định

I. Cán cân thanh toán (Balance of payment)

- **Hình thức:** giống một tài khoản kế toán phản ánh các dòng tiền di chuyển giữa một nước với quốc tế:

Bên Có:

Bên Nợ:

I. Cán cân thanh toán (Balance of payment)

1. Tài khoản vãng lai (current account)

- **Cán cân thương mại** (trade balance): ghi chép các khoản mục có thu nhập và thanh toán từ xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ

+ $NX > 0$: xuất siêu hay thặng dư cán cân thương mại (trade surplus)

+ $NX < 0$: nhập siêu hay thâm hụt cán cân thương mại (trade deficit)

• Yếu tố ảnh hưởng tới NX

7

I. Cán cân thanh toán (Balance of payment)

1. Tài khoản vãng lai (current account)

- *Thu nhập nhân tố ròng (net investment income)*: thu nhập từ các hoạt động đầu tư quốc tế như tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận.
- *Chuyển khoản quốc tế (net transfer)*
ghi chép các giao dịch giữa các quốc gia mà không có các hàng hóa đối ứng: trợ cấp, biểu, tặng, chuyển tiền,...

I. Cán cân thanh toán (Balance of payment)

2. Tài khoản vốn (capital account)

Tài khoản vốn ghi lại các khoản giao dịch có liên quan việc di chuyển vốn của nền kinh tế với thế giới bên ngoài

- *Đầu tư trực tiếp*
- *Đầu tư gián tiếp*
- *Khoản vay: ngắn, trung và dài hạn*
- *Tiền gửi nước ngoài*

- Yếu tố tác động đến dòng vốn giữa các quốc gia:

I. Cán cân thanh toán (Balance of payment)

3. Cán cân tổng thể (overall balance)

- Biểu thị luồng tiền ròng từ thế giới bên ngoài chảy vào một quốc gia (sau khi đã tính đến sai số thống kê và các khoản mục bị bỏ sót)
- Cán cân tổng thể
= Cán cân vãng lai + cán cân vốn + sai số

I. Cán cân thanh toán (Balance of payment)

4. Cán cân bù đắp chính thức (official financing balance)

- Phản ánh những giao dịch về dự trữ quốc tế của NHTW
→ tài trợ cho số dư của cán cân thanh toán
- Nếu cán cân thanh toán (+) (thặng dư) thì tài khoản tài trợ chính thức mang dấu (-) có cùng độ lớn và ngược lại

II. Tỷ giá hối đoái

1. Tỷ giá hối đoái danh nghĩa (E or e)

- **Khái niệm:**

Tỷ giá hối đoái danh nghĩa là tỷ lệ trao đổi đồng tiền của nước này lấy đồng tiền của nước khác. Hay giá cả của một đơn vị tiền tệ này được thể hiện bằng một số đơn vị tiền tệ nước kia được gọi là tỷ giá hối đoái danh nghĩa

VD: 1 USD = 20.000 VND, 1 GBP = 28.000 VND...

II. Tỷ giá hối đoái

- **Tỷ giá hối đoái danh nghĩa có thể được niêm yết dưới 2 dạng:**

+ **Yết giá trực tiếp:** giá ngoại tệ khi niêm yết được thể hiện trực tiếp ra bên ngoài → nội tệ đổi được 1 đơn vị ngoại tệ (E) → *tỷ giá của đồng ngoại tệ*

+ **Yết giá gián tiếp:** giá ngoại tệ khi niêm yết không thể hiện trực tiếp ra bên ngoài → bao nhiêu ngoại tệ đổi được 1 đơn vị nội tệ (e) → *tỷ giá của đồng nội tệ*

- **Giảm giá đồng tiền (Depreciation):** sự giảm giá trị của một đồng tiền đo lường bởi khối lượng ngoại tệ mua được một đơn vị tiền tệ đó ít hơn ($E \uparrow$ hoặc $e \downarrow$).

- **Lên giá đồng tiền (Appreciation):** sự tăng lên giá trị của một đồng tiền đo lường bởi khối lượng ngoại tệ mua được một đơn vị tiền tệ đó nhiều hơn ($E \downarrow$ hoặc $e \uparrow$)

- **Phá giá đồng tiền (Devaluation)**

- **Nâng giá đồng tiền (Revaluation)**

II. Tỷ giá hối đoái

2. Tỷ giá hối đoái thực tế (ξ or ε)

• Khái niệm:

Tỷ giá hối đoái thực tế (ξ or ε) là tỷ lệ phản ánh khả năng trao đổi hàng hóa và dịch vụ của nước này lấy hàng hóa và dịch vụ của nước khác

• Công thức:

$$\xi = E \times P^* / P \quad (\varepsilon = 1 / \xi)$$

trong đó: P^* là mức giá nước ngoài

P là mức giá trong nước

Tỷ giá thực tế với 1 hàng hóa

Giá gạo: ở VN $P = 20\,000 \text{ VND/kg}$, ở Mỹ $P^* = 1,5 \text{ USD/kg}$

Tỷ giá hối đoái là $E = 20\,000 \text{ VND/USD}$

Tỷ lệ trao đổi là :

$$(1,5 \text{ USD/kg} \times 20\,000 \text{ VND/USD}) / 20\,000 \text{ VND/kg} \\ = 1,5 \text{ kg gạo VN/1 kg gạo Mỹ}$$

Để mua được 1 kg gạo ở Mỹ, người Việt Nam phải hy sinh (phải bỏ ra) số tiền mua được 1,5 kg gạo ở Việt Nam

⇒ Giá của một đơn vị hàng hóa nước ngoài tính bằng đơn vị hàng hóa của nền kinh tế

Tỷ giá thực tế với nhóm hàng hóa

P = mức giá chung VN (CPI), giá của giỏ hàng hóa trong nước

P^* = mức giá chung nước ngoài

Tỷ giá hối đoái thực tế của đồng ngoại tệ (ξ)

= giá tương đối của 1 giỏ hàng hóa nước ngoài được tính bằng giỏ hàng hóa trong nước

$$= (E \times P^*) / P$$

II. Tỷ giá hối đoái

• Quan hệ giữa tỷ giá thực và xuất khẩu ròng

Khi tỷ giá hối đoái thực tế của đồng ngoại tệ (ξ) tăng tức đồng nội tệ mất giá \rightarrow

\rightarrow

Hiệu ứng tuyến J:

II. Tỷ giá hối đoái

- Trong dài hạn ξ thường ổn định vì thế sự biến động của E phụ thuộc vào mức độ chênh lệch lạm phát giữa trong nước và ngoài nước:

$$E = \xi \times P/P^*$$

\rightarrow

II. Tỷ giá hối đoái

• Lý thuyết ngang giá sức mua

(PPP – purchasing power parity)

Luật một giá (one price law): hàng hóa phải được bán với mức giá như nhau ở mọi nơi, nếu không, sẽ có những cơ hội kiếm lợi nhuận chưa được khai thác và buôn bán ăn chênh lệch giá (arbitrage) sẽ diễn ra khiến cho giá cả của hàng hóa đó trở lại cân bằng



Lý thuyết ngang giá sức mua: một đơn vị tiền tệ phải có khả năng mua hàng như nhau (mua được cùng số lượng hàng hóa) ở mọi quốc gia.

Purchasing-Power Parity (PPP)

- Ví dụ: Rổ hàng hóa bao gồm 1 chiếc Big Mac.

P = giá của US Big Mac (\$)

P^* = giá của Japanese Big Mac (Yen)

E = tỷ giá, \$/yen

- Theo thuyết PPP,

- Tỷ giá danh nghĩa là:

22

II. Tỷ giá hối đoái

- *Lý thuyết ngang giá sức mua*

Tỷ giá thực tế ξ =

\Rightarrow Khi NHTW in quá nhiều tiền thì tiền

sẽ.....

.....

II. Tỷ giá hối đoái

- *Lý thuyết ngang giá sức mua*

- Những hạn chế của *Lý thuyết ngang giá sức mua*

- Ví dụ: Chỉ số Big Mac

III. Thị trường ngoại hối

- *Ngoại hối* bao gồm ngoại tệ, kim loại quý như vàng hay các giấy tờ có giá được tính bằng ngoại tệ.
- *Thị trường ngoại hối* là nơi mà đồng tiền của một quốc gia này có thể trao đổi để lấy một đồng tiền của quốc gia khác

⇒ *Nghiên cứu thị trường trao đổi giữa VND và USD*

III. Thị trường ngoại hối

1. *Cung ngoại tệ - S_{USD}*

- *Cung ngoại tệ* bắt nguồn từ tất cả các giao dịch quốc tế mang lại ngoại tệ cho nền kinh tế (hay cần VND để mua hàng hóa, dịch vụ và tài sản của Việt Nam - cột Có trong các tài khoản của cán cân thanh toán)
- *Đường cung ngoại tệ S_{USD}* : mô tả quan hệ giữa tỷ giá đồng ngoại tệ $E = \text{VND} / \text{USD}$ với cung về ngoại tệ dùng trao đổi với nội tệ

III. Thị trường ngoại hối

1. *Cung ngoại tệ - S_{USD}*

Tỷ giá ngoại tệ tăng

→

⇒ *Đường cungtrong quan hệ với tỷ giá của đồng ngoại tệ*

III. Thị trường ngoại hối

2. Cầu ngoại tệ - D_{USD}

- **Cầu ngoại tệ** bắt nguồn từ tất cả các giao dịch quốc tế của trong đó phải mua đồng ngoại tệ để giao dịch với nước ngoài (cột nợ trong các tài khoản của cán cân thanh toán)
- **Đường cầu ngoại tệ D_{USD}** : mô tả quan hệ giữa tỷ giá đồng ngoại tệ $E = \text{VND} / \text{USD}$ với cầu về ngoại tệ dùng trao đổi với nội tệ

III. Thị trường ngoại hối

2. Cầu ngoại tệ - D_{USD}

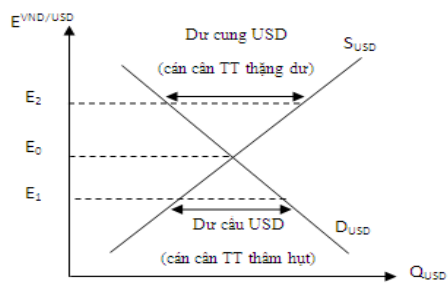
Tỷ giá ngoại tệ tăng

→

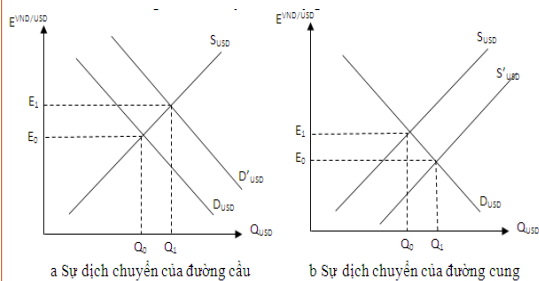
⇒ Đường cầu ngoại tệtrong quan hệ với tỷ giá của đồng ngoại tệ

III. Thị trường ngoại hối

3. Cân bằng trên thị trường ngoại hối



- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thay đổi của TGHĐ (sự dịch chuyển của đường cung, đường cầu ngoại tệ)



IV. Quản lý tỷ giá hối đoái

1. Hệ thống tỷ giá thả nổi/linh hoạt (Floating/flexible exchange rate system)

- Là hệ thống mà tỷ giá hối đoái hoàn toàn được xác định theo quan hệ cung cầu ngoại tệ trên thị trường ngoại hối.

IV. Quản lý tỷ giá hối đoái

1. Hệ thống tỷ giá thả nổi/linh hoạt

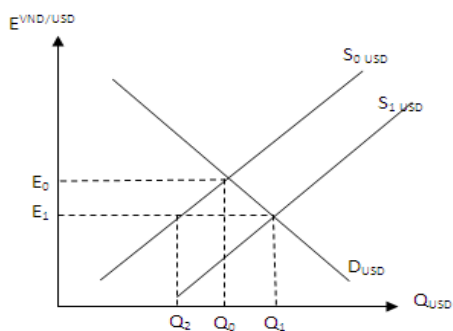
- Những dao động thường xuyên của tỷ giá hối đoái gây thêm tính bất trắc và rủi ro trong các giao dịch quốc tế

IV. Quản lý tỷ giá hối đoái

2. Hệ thống tỷ giá cố định (Fixed exchange rate system)

- Là hệ thống mà tỷ giá hối đoái được giữ ở một mức nhất định nhờ sự can thiệp của nhà nước

Ví dụ: NHTW muốn duy trì tỷ giá thấp hơn mức cân bằng nên đã bán ra 1 lượng USD làm tăng cung USD → đường cung USD dịch chuyển sang phải → tỷ giá cân bằng tại $E_1 < E_0$.



IV. Quản lý tỷ giá hối đoái

1. Hệ thống tỷ giá cố định

- Nếu NHTW muốn duy trì một mức E thấp hơn thì bán ngoại tệ làm tăng cung ngoại tệ → giảm dự trữ ngoại hối
- Nếu NHTW muốn duy trì một mức E cao hơn thì mua ngoại tệ làm tăng cầu ngoại tệ → tăng dự trữ ngoại hối

IV. Quản lý tỷ giá hối đoái

3. Hệ thống tỷ giá hối đoái thả nổi có quản lý (managed floating exchange rate system)

- Là sự kết hợp của hệ thống tỷ giá thả nổi và hệ thống tỷ giá cố định
- Can thiệp của NHTW nhằm thu hẹp biên độ dao động của tỷ giá, giảm thiểu rủi ro cho các hoạt động kinh tế hoặc điều chỉnh tỷ giá theo hướng có lợi.

⇒ Phát huy những điểm mạnh và hạn chế những điểm yếu của hai hệ thống.

⇒ đôi khi không dự báo được ⇒ gây nên những rủi ro

V. Tác động của tỷ giá đến nền kinh tế

1. Tác động tới xuất khẩu ròng và nợ nước ngoài

- Tỷ giá tăng:

+

- Tỷ giá giảm:

+

V. Tác động của tỷ giá đến nền kinh tế

2. Ảnh hưởng của phá giá đồng nội tệ (devaluation)

- Khái niệm phá giá thường được sử dụng để nói tới bất kỳ hiện tượng giảm giá danh nghĩa nào của đồng nội tệ một cách có chủ ý và với mức độ đáng kể.

V. Tác động của tỷ giá đến nền kinh tế

2. Ảnh hưởng của phá giá đồng nội tệ (devaluation)

- Lợi ích của việc phá giá

+

V. Tác động của tỷ giá đến nền kinh tế

2. Ảnh hưởng của phá giá đồng nội tệ (devaluation)

- Tác hại của việc phá giá

+
